TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 14 - 8 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chiên và bà Nguyễn Thị Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Ngày 26/10/2018, anh Trần Văn B đến nhà bà hỏi vay tiền để tiêu dùng cá nhân, bà đồng ý và cho anh B vay số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Khi vay, bà yêu cầu anh B nhắn tin vào điện thoại của bà với nội dung anh B vay bà 7.000.000đ hẹn 05 ngày trả. Đến hạn, bà nhiều lần yêu cầu anh B trả số tiền vay nhưng anh B không trả, ngày 22/01/2019 bà yêu cầu Công an xã M, huyện T giải quyết nhưng anh B vẫn không trả tiền vay. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh B trả bà số tiền 7.000.000đ, không lãi suất.

Bị đơn anh Trần Văn B trình bày:

Anh thừa nhận như bà Nguyễn Thị Th trình bày về số tiền vay, thời hạn vay. Anh xác định nợ bà Th số tiền 7.000.000đ nhưng do chưa có tiền trả ngay nên ngày 31/12/2019 anh sẽ trả cho bà Th số tiền 7.000.000đ, không lãi suất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Trần Văn B phải trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 7.000.000đ, không lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn B trả bà số tiền vay là 7.000.000đ, không lãi suất; anh B có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Trần Văn B và tiến hành lấy lời khai, anh B có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng sau đó nhiều lần anh B không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc anh Trần Văn B trả số tiền vay là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), không lãi suất. Anh Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh B thừa nhận có việc vay nợ như bà Th trình bày, ngày 31/12/2019 anh sẽ trả cho bà Th toàn bộ số nợ.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Có đủ cơ sở khẳng định, giữa bà Th và anh B có xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản nên phát sinh quyền và nghĩa vụ, anh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà Th là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Văn B phải nộp án dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Nguyễn Thị Th không phải nộp án phí, trả lại cho bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th. Buộc anh Trần Văn B phải trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), không lãi suất.

2. Anh Trần Văn B phải nộp 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, trả lại bà Th số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0001076 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu